

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



## **TIỂU LUẬN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN**

Formatted: Font: 20 pt, English (United States)

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN  
VỀ MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA VẬT CHẤT VÀ  
Ý THỨC VÀ YÊU CẦU PHÁT HUY TÍNH NĂNG ĐỘNG  
SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TẬP  
CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY**

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt,  
English (United States)

Nguyễn Lưu Phong	19520835	Số thứ tự: 1
Phan Quang Khải	20521429	Số thứ tự: 2
Trần Minh Phúc	20521772	Số thứ tự: 3
Đặng Quang Huy	21520256	Số thứ tự: 4
Phạm Nguyễn Hải Anh	21520586	Số thứ tự: 5
Cao Minh Đức	21520726	Số thứ tự: 6

Giáo viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Hồng Hoa

TP. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2024KỶ SƯ/ CỬ NHÂN NGÀNH <TÊN NGÀNH>

TP. HỒ CHÍ MINH, <NĂM>

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
PHẦN NỘI DUNG .....	2
1.1.  Phạm trù vật chất.....	2
1.1.1.  Định nghĩa về vật chất.....	2
1.1.2.  Ý nghĩa định nghĩa vật chất .....	3
1.1.3.  Hình thức, phương thức tồn tại của vật chất .....	3
1.2.  Phạm trù ý thức .....	4
1.2.1.  Định nghĩa .....	4
1.2.2.  Nguồn gốc .....	4
1.2.3.  Bản chất của ý thức .....	7
1.2.4.  Kết cấu của ý thức.....	8
Chương 2.  VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC “PHÁT HUY TÍNH NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC” ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY.....	9
2.1.  Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay .....	9
2.1.1.  Thành tựu trong hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay .....	9
2.1.2.  Một số hạn chế trong hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay.....	11
2.1.3.  Nguyên nhân của hạn chế và thành tựu .....	12
2.2.  Giải pháp cho hoạt động học tập của sinh viên hiện nay .....	13
PHẦN KẾT LUẬN .....	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	18

## PHẦN MỞ ĐẦU

Triết học Mác - Lênin đã có những đóng góp quan trọng trong việc giúp chúng ta hiểu được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Theo quan điểm này thì vật chất là cái có trước và nó tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người, và quyết định ý thức. Ngược lại thì ý thức là sự phản ánh của thế giới vật chất vào bộ não con người, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Mối quan hệ biện chứng này thể hiện sự thống nhất và tác động qua lại lẫn nhau, trong đó ý thức không chỉ phản ánh thế giới vật chất mà còn có thể tác động ngược lại, cải tạo và biến đổi thế giới đó.

Trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt đối với việc học tập của sinh viên chúng ta, việc phát huy tính năng động chủ quan của ý thức là vô cùng cần thiết. Nó thể hiện ở khả năng tư duy sáng tạo, tự chủ trong học tập, khả năng phân biện và giải quyết các vấn đề. Khi ý thức được phát huy thì sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn phải chủ động tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo ra những tri thức mới và áp dụng vào thực tiễn. Thông qua việc tự đặt câu hỏi, tìm hiểu và giải đáp các vấn đề, sinh viên sẽ dần dần xây dựng được nền tảng tri thức vững chắc và kỹ năng tư duy phân biện sắc bén.

Việc hiểu được và áp dụng quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức sẽ giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của ý thức trong quá trình học tập. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả học tập mà còn trang bị cho sinh viên một tư duy biện chứng, khả năng thích ứng và sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Từ đó, sinh viên có thể phát huy tối đa khả năng của bản thân, góp phần vào sự phát triển của xã hội. Hiểu và vận dụng quan điểm này vào học tập, sinh viên sẽ không ngừng nỗ lực, tự hoàn thiện bản thân, từ đó không những đạt được thành tựu trong học tập mà còn trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho cộng đồng.

## PHẦN NỘI DUNG

### Chương 1. – QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Not Bold

Formatted: Font: Not Bold

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 13 pt, English (United States)

#### 1.1. Phạm trù vật chất

##### 1.1.1. Định nghĩa về vật chất

C. Mác không đưa ra định nghĩa về vật chất. Theo Ph. Ăngghen, để có một quan niệm đúng đắn về vật chất, cần phải có sự phân biệt rõ ràng giữa vật chất với tính cách là một phạm trù của triết học với bản thân các sự vật, hiện tượng cụ thể của thế giới vật chất. Đối với V. I. Lênin, ông đã tiến hành tổng kết toàn diện những thành tựu mới nhất của khoa học, đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa hoài nghi, duy tâm đang lấn lẫm, xuyên tạc những thành tựu mới trong nhận thức cụ thể của con người về vật chất, mưu toan bác bỏ chủ nghĩa duy vật, qua đó bảo vệ và phát triển quan niệm duy vật biện chứng về phạm trù vật chất.

Để đưa ra được một quan niệm thực sự khoa học về vật chất, V.I. Lênin đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm *phương pháp định nghĩa* cho phạm trù này. Kế thừa Mác và Ăngghen, ông định nghĩa vật chất với tư cách là *một phạm trù triết học* và bằng cách *đem đối lập với phạm trù ý thức* trên phương diện nhận thức luận cơ bản. V.I.. Lênin đưa ra định nghĩa về vật chất là: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.” Định nghĩa vật chất của Lênin bao hàm các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, vật chất là *một phạm trù* của triết học. Phạm trù là một khái niệm rộng của một ngành khoa học.

Thứ hai, vật chất là thực tại khách quan – cái tồn tại hiện thực bên ngoài ý thức và không lệ thuộc vào ý thức.

Thứ ba, vật chất là cái mà khi tác động vào các giác quan con người thì đem lại cho con người cảm giác. Nói cách khác, vật chất được con người cảm giác, tri giác được.

Nói một thứ nào đó là vật chất thì phải nói về khởi nguyên của thế giới, của vũ trụ.

#### 1.1.2. Ý nghĩa định nghĩa vật chất

Ý nghĩa định nghĩa của vật chất cũng là ý nghĩa phương pháp luận của vật chất. Định nghĩa vật chất của V.I. Lênin giải quyết hai mặt vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường chủ nghĩa duy vật biện chứng; cung cấp nguyên tắc thế giới quan và phương pháp luận khoa học để đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thuyết bất khả tri, chủ nghĩa duy vật siêu hình và mọi biểu hiện của chúng trong triết học tư sản hiện đại về phạm trù này. Định nghĩa vật chất của Lênin khắc phục được khủng hoảng, đem lại niềm tin trong khoa học tự nhiên; là cơ sở để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự liên minh ngày càng chặt chẽ giữa triết học duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, tạo tiền đề xây dựng quan điểm duy vật về xã hội, và lịch sử loài người.

#### 1.1.3. Hình thức, phương thức tồn tại của vật chất

##### a) Vận động

Với tư cách một khái niệm triết học, *vận động theo nghĩa chung nhất là mọi sự biến đổi nói chung*. Vận động là thuộc tính cố hữu và là phương thức tồn tại của vật chất; do đó, nó tồn tại vĩnh viễn, không bị tiêu diệt. Quan niệm về tính không thể tạo ra và không bị tiêu diệt của vận động đã được các nhà khoa học tự nhiên chứng minh bằng quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. Vận động của vật chất là *tự thân vận động* và mang tính phổ biến.

- Những hình thức cơ bản của vận động:

Hình thức của vận động rất đa dạng, được biểu hiện ra với các quy mô, trình độ và tính chất hết sức khác nhau. Việc khám phá và phân chia các hình thức vận động của vận động diễn ra cùng với sự phát triển về nhận thức của con người. Dựa vào các thành tựu khoa học dưới thời đại mình, Ph. Ăngghen đã chia vận động của vật chất thành năm hình thức cơ bản: cơ học, vật lý, hóa học, sinh học và xã hội. Vật chất tồn tại dưới các dạng kể trên. Vì vậy, vận động nói chung là một hình thức tồn tại của vật chất. Trong

tương lai, khoa học hiện đại có thể sẽ phát hiện ra những trình độ tổ chức vật chất mới, và do đó, cũng có thể tìm ra các hình thức vận động mới, cho nên có thể và cần phát triển, bổ sung cho sự phân loại nói trên của Ăngghen, dù những nguyên tắc căn bản của sự phân loại đó vẫn giữ nguyên giá trị.

#### b) Vận động và đứng im

Sự vận động không ngừng của vật chất không những không loại trừ mà trái lại còn bao hàm trong đó sự đứng im tương đối. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, đứng im là trạng thái ổn định về chất của sự vật, hiện tượng trong những mối quan hệ và điều kiện cụ thể, là hình thức biểu hiện sự tồn tại thực sự của các sự vật, và là điều kiện cho sự vận động chuyển hóa của vật chất. Nói cách khác, đứng im là vận động trong trạng thái thăng bằng. Đứng im là tương đối, là tạm thời, là một dạng của vận động, nó còn là nó mà chưa chuyển hóa thành cái khác.

#### c) Không gian và thời gian

Không gian là hình thức tồn tại của vật chất xét về mặt quảng tính, sự cùng tồn tại, trật tự, kết cấu và sự tác động lẫn nhau. Thời gian là hình thức tồn tại của vật chất vận động xét về mặt độ dài diễn biến, sự kế tiếp của các quá trình.

Không gian và thời gian là hai thuộc tính, hai hình thái tồn tại khác nhau của vật chất vận động, nhưng chúng không tách rời nhau. Vật chất có ba chiều không gian và một chiều thời gian.

## 1.2. Phạm trù ý thức

### 1.2.1. Định nghĩa

Theo triết học Mác Lê nin, ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất khách quan vào bộ óc con người, là hoạt động tinh thần của con người, bao gồm những hình thức như tri thức, tình cảm, giá trị, quan niệm, lý tưởng...

### 1.2.2. Nguồn gốc

Nguồn gốc của ý thức được định nghĩa khác nhau dựa trên các trường phái triết học như chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình. Các

nhà triết học duy tâm cho rằng, ý thức là nguyên thể đầu tiên, tồn tại vĩnh viễn, là nguyên nhân sinh thành, chi phối sự tồn tại, biến đổi của toàn bộ thế giới vật chất. Chủ nghĩa duy tâm khách quan với những đại biểu tiêu biểu như Plato, Hegel đã tuyệt đối hóa vai trò của lý tính, khẳng định thế giới “ý niệm”, hay “ý niệm tuyệt đối” là bản thể, sinh ra toàn bộ thế giới hiện thực. Ý thức của con người chỉ là sự “hồi tưởng” về “ý niệm”, hay “tự ý thức” lại “ý niệm tuyệt đối”. Còn chủ nghĩa duy tâm chủ quan với những đại biểu như G. Berkeley (G. Béccoli), E. Mach lại tuyệt đối hóa vai trò của cảm giác, coi cảm giác là tồn tại duy nhất, “tiên thiên”, sản sinh ra thế giới vật chất. Ý thức của con người là do cảm giác sinh ra, nhưng cảm giác theo quan niệm của họ không phải là sự phản ánh thế giới khách quan mà chỉ là cái vốn có của mỗi cá nhân tồn tại tách rời, biệt lập với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên các nhà duy vật siêu hình lại phủ nhận tính chất siêu tự nhiên của ý thức, tinh thần. Họ xuất phát từ thế giới hiện thực để lý giải nguồn gốc của ý thức. Các nhà duy vật siêu hình đã đồng nhất ý thức với vật chất. Họ coi ý thức cũng chỉ là một dạng vật chất đặc biệt, do vật chất sản sinh ra. Chẳng hạn, từ thời cổ đại, Democritos quan niệm ý thức là do những nguyên tử đặc biệt (hình cầu, nhẹ, linh động) liên kết với nhau tạo thành. Những sai lầm, hạn chế của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình trong quan niệm về ý thức đã được các giai cấp bóc lột, thống trị triệt để lợi dụng, lấy đó làm cơ sở lý luận, công cụ để nô dịch tinh thần quần chúng lao động. Đối với chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong khi phê phán chủ nghĩa duy tâm khách quan cho rằng “ý niệm” có trước, sáng tạo ra thế giới, C. Mác đồng thời khẳng định quan điểm duy vật biện chứng về ý thức: “ý niệm chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở trong đó”.

Dựa trên những thành tựu mới của khoa học tự nhiên, nhất là sinh lý học - thần kinh hiện đại, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng, xét về nguồn gốc tự nhiên, ý thức chỉ là thuộc tính của vật chất; nhưng không phải của mọi dạng vật chất, mà là thuộc tính của một dạng vật chất sống có tổ chức cao nhất là bộ óc người. Óc người là khối quan vật chất của ý thức. Ý thức là chức năng của bộ óc người. Mọi quan hệ giữa bộ óc người hoạt động bình thường và ý thức không thể tách rời bộ óc. Ý thức là chức năng của bộ óc người hoạt động bình thường. Sinh lý và ý thức là hai mặt của một quá trình - quá trình sinh lý thần kinh trong bộ óc người mang nội dung ý thức,



cũng giống như tín hiệu vật chất mang nội dung thông tin. Trái đất hình thành trải qua quá trình tiến hóa lâu dài dẫn đến sự xuất hiện con người. Đó cũng là lịch sử phát triển năng lực phản ánh của thế giới vật chất từ thấp đến cao và cao nhất là trình độ phản ánh - ý thức. Phản ánh là thuộc tính phổ biến của mọi dạng vật chất, được biểu hiện trong sự liên hệ, tác động qua lại giữa các đối tượng vật chất với nhau. Lịch sử tiến hóa của thế giới vật chất đồng thời là lịch sử phát triển thuộc tính phản ánh của vật chất. Giới tự nhiên vô sinh có kết cấu vật chất đơn giản, do vậy trình độ phản ánh đặc trưng của chúng là phản ánh vật lý, hóa học. Đó là trình độ phản ánh mang tính thụ động, chưa có sự định hướng, lựa chọn. Giới tự nhiên hữu sinh ra đời với kết cấu vật chất phức tạp hơn, do đó thuộc tính phản ánh cũng phát triển lên một trình độ mới, khác về chất so với giới tự nhiên vô sinh. Đó là trình độ phản ánh sinh học trong các cơ thể sống có tính định hướng, lựa chọn, giúp cho các cơ thể sống thích nghi với môi trường để tồn tại. Bộ óc người có cấu trúc đặc biệt phát triển, rất tinh vi và phức tạp, bao gồm khoảng 14 - 15 tỷ tế bào thần kinh. Sự phân khu của não bộ và hệ thống dây thần kinh liên hệ với các giác quan để thu nhận và xử lý thông tin từ thế giới khách quan vào não bộ, hình thành những phản xạ có điều kiện và không có điều kiện, điều khiển các hoạt động của cơ thể trong quan hệ với thế giới bên ngoài. Ý thức là hình thức phản ánh đặc trưng chỉ có ở con người và là hình thức phản ánh cao nhất của thế giới vật chất. Ý thức là sự phản ánh thế giới hiện thực bởi bộ óc con người. Như vậy, sự xuất hiện con người và hình thành bộ óc của con người có năng lực phản ánh hiện thực khách quan là nguồn gốc tự nhiên của ý thức. Tuy vậy, sự ra đời của ý thức không phải chỉ có nguồn gốc tự nhiên mà còn do nguồn gốc xã hội. Sự phát triển của giới tự nhiên mới tạo ra tiền đề vật chất có năng lực phản ánh, chỉ là nguồn gốc sâu xa của ý thức. Hoạt động thực tiễn của loài người mới là nguồn gốc trực tiếp quyết định sự ra đời của ý thức. C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: “con người cũng có cả “ý thức” nữa. Song đó không phải là một ý thức bẩm sinh sinh ra đã là ý thức “thuần túy”... Do đó ngay từ đầu, ý thức đã là một sản phẩm xã hội, và vẫn là như vậy chừng nào con người còn tồn tại”. Sự hình thành, phát triển của ý thức là một quá trình thống nhất không tách rời giữa nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội. Ý thức hình thành không phải là quá trình con người tiếp nhận thụ động các tác động từ thế giới khách quan vào bộ óc của mình, mà chủ yếu từ hoạt động thực tiễn.

Trải qua quá trình hoạt động thực tiễn lâu dài, trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, với nhiều loại đối tượng khác nhau; cùng với sự phát triển của tri thức khoa học, các phương pháp tư duy khoa học cũng dần được hình thành, phát triển giúp nhận thức lý tính của loài người ngày càng sâu sắc. Nhận thức lý tính phát triển làm cho ý thức ngày càng trở nên năng động, sáng tạo hơn. Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức. Ngôn ngữ xuất hiện trở thành “vô vật chất” của tư duy; là hiện thực trực tiếp của ý thức; là phương thức để ý thức tồn tại với tư cách là sản phẩm xã hội - lịch sử. Cùng với lao động, ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với sự tồn tại và phát triển của ý thức. Ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết) vừa là phương tiện giao tiếp, vừa là công cụ của tư duy. Nhờ ngôn ngữ, con người có thể khái quát, trừu tượng hóa, suy nghĩ độc lập, tách khỏi sự vật cảm tính; có ngôn ngữ để có thể giao tiếp, trao đổi tư tưởng, lưu giữ, kế thừa những tri thức, kinh nghiệm phong phú của xã hội đã tích lũy được qua các thế hệ, thời kỳ lịch sử. Xem xét nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội của ý thức cho thấy, ý thức xuất hiện là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên, của lịch sử trái đất, đồng thời là kết quả trực tiếp của thực tiễn xã hội - lịch sử của con người; trong đó, nguồn gốc tự nhiên là điều kiện cần, còn nguồn gốc xã hội là điều kiện đủ để ý thức hình thành, tồn tại và phát triển. Hoạt động thực tiễn phong phú của loài người là môi trường để ý thức hình thành, phát triển và khẳng định sức mạnh sáng tạo của nó.

### *1.2.3. Bản chất của ý thức*

Chủ nghĩa duy tâm và duy vật siêu hình đều có quan điểm sai lầm về bản chất ý thức. Trong khi chủ nghĩa duy tâm cường điệu vai trò của ý thức, biến nó thành thực thể độc lập, nguồn gốc sinh ra thế giới vật chất còn chủ nghĩa duy vật siêu hình lại tầm thường hóa vai trò của ý thức, coi ý thức là dạng vật chất hoặc sự phản ánh thụ động thế giới vật chất. Đối với duy vật biện chứng thì khẳng định ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan của óc người. Ý thức có đặc tính tích cực, sáng tạo, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn xã hội và là hình thức phản ánh cao nhất riêng có của óc người về hiện thực khách quan trên cơ sở thực tiễn xã hội - lịch sử. Sáng tạo là thuộc tính đặc trưng bản chất nhất của ý thức. Ý

thức chỉ là thuộc tính phản ánh của một dạng vật chất đặc biệt là bộ óc người. Không có bộ óc của con người, không có hoạt động thực tiễn xã hội thì không thể có ý thức.

#### *1.2.4. Kết cấu của ý thức*

Ý thức là hình thức phản ánh cao nhất về hiện thực khách quan trên cơ sở thực tiễn xã hội - lịch sử. Nó có cấu trúc gồm các lớp: tri thức, tình cảm, ý chí và các cấp độ: tự ý thức, tiềm thức, vô thức. Ý thức chịu ảnh hưởng bởi hoạt động thực tiễn xã hội và ngược lại, đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của con người. Máy móc, dù hiện đại đến đâu, cũng không thể thay thế hoàn toàn ý thức con người. Máy móc chỉ là công cụ do con người sáng tạo ra, hoạt động dựa trên chương trình được lập trình sẵn. Ý thức con người có khả năng phản ánh sáng tạo, tái tạo lại hiện thực, điều mà máy móc không thể làm được. Ý thức là động lực thúc đẩy con người hoạt động cải tạo thế giới. Nó giúp con người sáng tạo ra "giới tự nhiên thứ hai", in đậm dấu ấn của con người. Ý thức xã hội chủ nghĩa cần được phát huy để xây dựng đời sống tinh thần phong phú cho nhân dân, phát triển đất nước. Con người là thực thể tự nhiên - xã hội có ý thức, là chủ thể sáng tạo mọi giá trị vật chất và tinh thần. Cần có thái độ đúng đối với con người, quan tâm, chăm lo phát triển con người toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

## **Chương 2. VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC “PHÁT HUY TÍNH NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC” ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY**

### **2.1. Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay**

#### *2.1.1. Thành tựu trong hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay*

Xã hội càng phát triển thì vai trò của ý thức ngày càng to lớn, nhất là trong thời đại ngày nay, thời đại thông tin, kinh tế tri thức, thời đại của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, khi mà tri thức khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, vai trò của tri thức khoa học, của tư tưởng chính trị, tư tưởng nhân văn là hết sức quan trọng.

Sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin là nhóm sinh viên trẻ trung, năng động, đam mê tìm tòi khám phá. Ngoài việc tiếp thu kiến thức trên lớp, sinh viên phải luôn tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm thu thập thông tin, tri thức mới, phát triển các kỹ năng và khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, giải quyết vấn đề. Nhiệm vụ chính yếu, trọng tâm và xuyên suốt của sinh viên là học tập, hoàn thành chương trình học tại trường và bước đầu nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức: làm việc nhóm, bài tiểu luận, đề tài nghiên cứu khoa học, đồ án, các cuộc thi lập trình, cuộc thi sáng tạo robot.... đây chính là hoạt động nhằm giúp nâng cao khả năng nhận thức và tiếp thu tri thức của sinh viên, giúp sinh viên học tập hiệu quả, nâng cao khả năng tư duy, sáng tạo và tạo năng lực áp dụng ý thức vào thực tiễn cho sinh viên. Chính nhận thức đúng đắn, tri thức khoa học, nghị lực, ý chí hành động thì ý thức có thể trở thành động lực phát triển của vật chất.

Có thể kể đến chuỗi chương trình Khởi nghiệp sáng tạo năm 2023 “Innovative Startup Ideas of UIT - We care about your dreams” diễn ra từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023. Chuỗi chương trình thu hút gần 120 sinh viên tham gia các chuyên đề tập huấn và tạo cảm hứng; thu hút 24 đội thi với 72 thí sinh đến từ 10 Trường ĐH trên địa bàn TP. HCM; có 24 ý tưởng/ dự án gửi tham dự vòng sơ tuyển, trong đó chính thức tham dự vòng hackathon và chung kết là 22 ý tưởng/ dự án. Vượt qua 22 đội thi vòng

chung kết, đội NOVA UNIVERSE của các bạn SV Nguyễn Lê Trọng Nhân (SV năm 4, UIT); Nông Thị Yến (SV năm 2, FTU2) và Hồ Vũ Minh Quang (SV năm 4, UIT) đã giành giải Quán quân của cuộc thi. Đội giải Nhì thuộc về đội Sứ giả xanh của các bạn sinh viên năm nhất UIT và đội OCO của các bạn SV năm 2 UIT đã giành được giải Ba chung cuộc. Tại Vòng chung kết và trao giải, BTC cũng đã trao 02 giải Khuyến khích dành cho đội “HELICOPTER” và “Dog là Mèo” cùng các giấy chứng nhận cho các thí sinh đã tham gia vòng hackathon

Hội nghị Khoa học trẻ và Nghiên cứu sinh là chương trình được tổ chức bởi trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM phối hợp cùng Đoàn Trường Đại học Công nghệ Thông tin. Hội nghị được tổ chức với mục tiêu thúc đẩy học tập, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, tạo điều kiện cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ, giảng viên trẻ cơ hội trao đổi và chia sẻ nghiên cứu của mình trong hoạt động nghiên cứu. Với nội dung của các bài báo khoa học là các ý tưởng, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường. Hội nghị Khoa học trẻ và Nghiên cứu sinh năm 2023 đã nhận được 21 bài báo khoa học, đây sẽ là những điểm son trên hành trình sáng tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM

Freelance UIT là một đề án về việc làm nhằm kết nối sinh viên với các dự án của tổ chức, cá nhân. Nhằm mang lại thu nhập cho Đoàn viên và rèn luyện chuyên môn cho Đoàn viên trong việc tiếp cận các dự án thực tế. Hoạt động tạo ra sự linh hoạt cũng như việc chủ động kiểm soát công việc của các bạn sinh viên, đồng thời là cơ hội để các bạn có thể cải thiện kỹ năng của mình, như là kỹ năng đàm phán, kỹ năng giao tiếp... từ đó có thể tìm thấy nhiều cơ hội khác để phát triển bản thân và nghề nghiệp.

Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka là giải thưởng cao quý dành cho các công trình nghiên cứu khoa học, sáng tạo của sinh viên do Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Giải thưởng nhận được sự đồng hành từ Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF - VINBIGDATA). Được biết trong năm 2023, Giải

thường Euréka thu hút hơn 1509 đề tài từ 134 trường Cao đẳng, Đại học, Học viện ở 14 lĩnh vực khoa học, cụ thể: Hóa dược, Khoa học Y, Dược, Sinh học, Công nghệ thông tin, Công nghệ thực phẩm, Khoa học Giáo dục, Hành chính – Pháp lý, Kinh tế, Kỹ thuật Công nghệ, Khoa học Nông nghiệp, Quy hoạch, Kiến trúc và Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học Xã hội và Văn hóa - Nghệ thuật. Với sự thể hiện xuất sắc trong suốt quá trình tham gia cuộc thi, Đội VulnSense đã đạt giải Ba lĩnh vực Công nghệ Thông tin trong vòng chung kết Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 25 năm 2023 với đề tài: "Phát hiện lỗ hổng bảo mật trên hợp đồng thông minh Web3 dựa trên học sâu đa phương thức và mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên" gồm các sinh viên: Lê Công Trình - Chất lượng cao An toàn thông tin (ATCL2019, Trịnh Minh Hoàng - Chất lượng cao An toàn thông tin (ATCL2019); Vũ Trung Kiên - Chất lượng cao An toàn thông tin (ATCL2019), Đào Đức Vũ - Chính quy An toàn thông tin (ATTT2022)

Ngoài ra, trường còn có những tổ chức câu lạc bộ nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên, có thể kể đến như: Câu lạc bộ kỹ thuật Nhúng CEEC, Câu lạc bộ bảo mật mạng UNS, Câu lạc bộ ISC, Câu lạc bộ ITI...

#### *2.1.2. Một số hạn chế trong hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay*

Vật chất quyết định nguồn gốc, nội dung, bản chất và sự vận động phát triển của ý thức. Ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất theo hai chiều hướng: tích cực và tiêu cực. Theo chiều hướng tích cực, nếu con người nhận thức đúng đắn, có tri thức khoa học, nghị lực, ý chí hành động thì ý thức có thể trở thành động lực phát triển của vật chất. Ngược lại, theo chiều hướng tiêu cực, ý thức có thể là sự kìm hãm hay trở thành lực cản phá vỡ sự vận động và phát triển của vật chất khi ý thức phản ánh sai, phản ánh xuyên tạc các quy luật vận động khách quan của vật chất. Dựa trên chiều hướng tác động tiêu cực đó, nhóm sẽ đưa ra một số hạn chế sau về hoạt động học tập của sinh viên UIT hiện nay

Một bộ phận sinh viên hiện nay đang thiếu sự năng động, sáng tạo trong học tập. Đó là, sinh viên chỉ tập trung vào việc học lý thuyết trên lớp mà không chủ động tìm hiểu thêm tài liệu, tham khảo sách vở, hay nghiên cứu các chủ đề liên quan, dẫn đến việc sinh

viên sẽ bị thiếu kiến thức chuyên sâu và hạn chế khả năng tư duy phản biện. Khi gặp bài tập khó, một số sinh viên chỉ biết sao chép cách giải mẫu hoặc tìm kiếm lời giải trên mạng mà không tự mình suy nghĩ và tìm ra cách giải riêng, chứng tỏ khả năng tư duy thiếu độc lập và khả năng sáng tạo trong học tập cũng còn hạn chế. Bên cạnh đó, thay vì tự mình khám phá kiến thức, một số sinh viên chỉ thụ động tiếp thu thông tin từ giảng viên hoặc tài liệu học tập. Sinh viên ít khi đặt câu hỏi, tham gia thảo luận hoặc thực hành các bài tập ứng dụng. Điều này khiến sinh viên khó có thể ghi nhớ kiến thức một cách hiệu quả và thiếu khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế.

Ngoài ra, một số sinh viên chỉ tập trung vào việc học tập mà ít tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức hoặc các câu lạc bộ. Điều này khiến họ thiếu cơ hội giao lưu, học hỏi và phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, teamwork, quản lý thời gian... Hoặc khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, một số sinh viên chỉ lặp lại những hoạt động đã có sẵn mà không có ý tưởng mới mẻ hoặc sáng tạo cũng sẽ khiến các hoạt động ngoại khóa trở nên nhàm chán và thiếu hiệu quả.

Một số sinh viên chỉ chờ đợi cơ hội đến với mình mà không chủ động tìm kiếm cơ hội để phát triển bản thân, ít khi tham gia các hội thảo, khóa học, hay ứng tuyển vào các vị trí thực tập. Điều này khiến họ bỏ lỡ nhiều cơ hội học hỏi và phát triển trong môi trường cạnh tranh cao như hiện nay. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống, một số sinh viên chỉ biết dựa dẫm vào người khác mà không tự mình tìm cách giải quyết. Điều này khiến họ thiếu khả năng độc lập và tự chủ, thiếu tính kỉ luật và tự giác; dẫn đến thiếu chủ động sắp xếp thời gian làm việc và chịu trách nhiệm về các dự án, tiến độ công việc của mình.

### *2.1.3. Nguyên nhân của hạn chế và thành tựu*

Mối quan hệ vật chất và ý thức là nội dung cốt lõi của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Triết học Mác – Lênin khẳng định trong mối quan hệ giữa vật chất và ý thức thì vật chất có trước, vật chất quyết định ý thức và ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Ý thức chỉ đạo hoạt động, hành động của con người; nó có thể quyết định làm cho hoạt động của con người đúng hay sai, thành công hay thất bại. Như đã nêu trên, ý thức tác động lại vật chất theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Có thể giải thích nguyên nhân của những thành tựu cũng như hạn chế trong hoạt động học tập của sinh viên UIT theo hai chiều hướng ý thức tác động lại vật chất này.

Theo chiều hướng tích cực, chính nhận thức đúng đắn đã làm cho ý thức có thể trở thành động lực phát triển của vật chất. Ý thức phản ánh đúng đắn, sâu sắc thế giới khách quan làm cho con người hoạt động đúng và thành công. Điều đó được thể hiện qua những thành tựu mà sinh viên đã đạt được được nêu trên nhờ nhận thức đúng đắn, phù hợp với thực tiễn khách quan.

Ngược lại, theo chiều hướng tiêu cực, ý thức có thể là sự kìm hãm hay trở thành lực cản phá vỡ sự vận động và phát triển của vật chất khi ý thức phản ánh sai các quy luật vận động khách quan của vật chất. Từ đó, có thể thấy nguyên nhân chính yếu của những mặt hạn chế trong hoạt động học tập của sinh viên là không phát huy ý thức chủ quan từ sinh viên, cụ thể là sự thụ động, trì trệ, không thay đổi, phát triển để phù hợp với thực tiễn khách quan.

## **2.2. Giải pháp cho hoạt động học tập của sinh viên hiện nay**

Phát huy tính năng động, sáng tạo trong học tập là một yêu cầu cần thiết đối với sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin (UIT) nói riêng. Tại đây sinh viên được yêu cầu cao về tư duy logic và kỹ năng lập trình. Để đạt được điều này, cần áp dụng các giải pháp nhằm khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập.

Trước hết, cần đổi mới phương pháp giảng dạy. Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning - PBL) là một phương pháp hiệu quả giúp sinh viên tiếp cận với các vấn đề thực tế hơn ngoài xã hội qua những dự án cụ thể. Phương pháp này yêu cầu cao về kỹ năng tự tìm hiểu, nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề. Tại UIT, việc áp dụng PBL có thể gắn liền với các dự án công nghệ thông tin, giúp sinh viên vừa học vừa thực hành, từ đó nâng cao khả năng sáng tạo và tư duy logic. Ngoài ra, học tập kết hợp (Blended Learning) cũng là một phương pháp hữu ích, kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp giúp sinh viên có thể linh hoạt trong việc tiếp cận



kiến thức. Các khóa học trực tuyến có thể được tìm kiếm trang mạng Internet có thể giúp sinh viên chủ động tìm hiểu thêm kiến thức, qua đó cũng củng cố thêm kỹ năng tự học.

Tiếp theo, cần xây dựng môi trường học tập có thể kích thích sáng tạo. Ví dụ như các không gian học tập mở như phòng lab, khu vực tự học, và các câu lạc bộ học thuật cần được trang bị đầy đủ thiết bị và tài nguyên học tập hiện đại. Những không gian này giúp sinh viên thực hành, trao đổi ý tưởng và làm việc nhóm. Đồng thời, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học bằng cách khuyến khích sinh viên tham gia vào các đề tài nghiên cứu, dự án khoa học. Nhà trường có thể hỗ trợ về mặt tài chính, cơ sở vật chất và hướng dẫn từ các giảng viên. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và tư duy phản biện.

Ngoài ra, tăng cường hoạt động ngoại khóa và thực tiễn cũng là một giải pháp quan trọng. Tham gia các cuộc thi học thuật và sáng tạo như các cuộc thi lập trình, thi thiết kế phần mềm, hackathon, và các cuộc thi sáng tạo khác là cơ hội tuyệt vời để sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Những hoạt động này không chỉ kích thích tính cạnh tranh lành mạnh mà còn tạo động lực để sinh viên không ngừng học hỏi và phát triển. Bên cạnh đó, chương trình thực tập và hợp tác doanh nghiệp cũng rất quan trọng. Việc tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện cho sinh viên được thực tập, tham gia các dự án thực tế. Thông qua thực tập, sinh viên có cơ hội áp dụng những gì đã học vào công việc, từ đó nắm bắt rõ hơn về yêu cầu thực tế của ngành công nghệ thông tin.

Phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng sống cũng là một yếu tố cần thiết. Các kỹ năng như làm việc nhóm, quản lý thời gian và kỹ năng thuyết trình là rất quan trọng. Nhà trường cần tổ chức các buổi seminar về kỹ năng mềm để giúp sinh viên hoàn thiện bản thân, tự tin hơn trong học tập và công việc sau này. Đồng thời, cung cấp dịch vụ tư vấn học tập, hướng nghiệp để giúp sinh viên xác định rõ mục tiêu học tập và nghề nghiệp. Các buổi tư vấn này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bản thân và từ đó có kế hoạch học tập và phát triển cá nhân phù hợp.

Bên cạnh đó, cần khuyến khích tự học và nghiên cứu. Các tài liệu học tập, sách, bài giảng cần được cung cấp đầy đủ và dễ tiếp cận để sinh viên có thể tự mình tìm hiểu

và học hỏi thêm. Giảng viên cũng cần đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự học. Cung cấp các bài tập, dự án nhỏ để sinh viên tự thực hiện và kiểm tra kết quả. Đồng thời, tổ chức các buổi thảo luận, seminar để sinh viên có cơ hội trao đổi, học hỏi lẫn nhau.

Cuối cùng, việc đánh giá và phản hồi liên tục là vô cùng quan trọng. Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng như kiểm tra, thuyết trình, đồ án, và bài luận để đánh giá nhiều khía cạnh về khả năng của sinh viên. Các phương pháp đánh giá này không chỉ giúp đánh giá chính xác năng lực của sinh viên mà còn khuyến khích phát triển các kỹ năng mềm và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra, việc phản hồi liên tục cho sinh viên sau mỗi bài kiểm tra hay đồ án cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó có kế hoạch cải thiện hiệu quả.

Những giải pháp trên, nếu được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả, sẽ góp phần đáng kể vào việc phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên UIT trong quá trình học tập. Nhà trường, giảng viên và sinh viên cần phối hợp chặt chẽ để tạo ra môi trường học tập lý tưởng, nơi mà mỗi sinh viên đều có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình, chuẩn bị tốt cho sự nghiệp và cuộc sống trong tương lai.

## PHẦN KẾT LUẬN

Quan điểm của triết học Mác – Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức là một vấn đề nền tảng trong triết học duy vật biện chứng, khẳng định rằng vật chất và ý thức không tồn tại độc lập mà luôn tương tác lẫn nhau. Vật chất là cái có trước, quyết định ý thức, nhưng ý thức lại có tính năng động, sáng tạo và phản ánh lại thế giới vật chất, góp phần thay đổi và phát triển thực tại.

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc phát huy tính năng động sáng tạo của ý thức trong học tập của sinh viên là một yêu cầu cấp thiết. Sinh viên không chỉ cần tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn phải biết vận dụng, sáng tạo và cải tiến. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp sinh viên phát triển tư duy, kỹ năng, sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong cuộc sống và công việc tương lai.

Về ý nghĩa thực tiễn, từ quan điểm triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, chúng ta nhận thấy tầm quan trọng của việc khơi dậy và phát triển tính sáng tạo của sinh viên trong học tập. Việc không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết, như tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng tự học.

Về ý nghĩa khoa học, nghiên cứu về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức góp phần làm rõ hơn bản chất của triết học duy vật biện chứng, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận cho việc đổi mới phương pháp giáo dục. Việc áp dụng lý thuyết này vào thực tiễn giáo dục giúp xây dựng một nền giáo dục hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng việc phát huy tính năng động sáng tạo của ý thức trong học tập của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế. Các phương pháp giảng dạy truyền thống chưa thực sự khuyến khích tính sáng tạo, nhiều sinh viên vẫn còn thụ động trong quá trình học tập.

Để phát triển đề tài này, cần tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các phương pháp giáo dục mới, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của sinh viên. Đồng thời, cần tạo điều kiện và môi trường học tập thuận lợi, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập của sinh viên. Việc này đòi hỏi sự nỗ lực không chỉ từ phía nhà trường, giảng viên mà còn từ chính bản thân sinh viên.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021
2. Nghiên cứu nhu cầu tin của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin - ĐHQGTP.HCM nhằm phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện. Luận văn Thạc sĩ: 60.32.02.03, Hồ Thị Triều. (2020).
3. Cẩm nang sinh viên (2017-2018), Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin ĐHQG TPHCM.